

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 6 năm 2018
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhum

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Hồng

2. Ông Trịnh Văn Đoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước
tham gia phiên tòa:** Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 153/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Điều Thúy V, sinh năm 1989 (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Đại L, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 9, ấp 2, xã Tân Khai, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/3/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Điều Thúy V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, chị Điều Thúy V và anh Huỳnh Đại L tự nguyện kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã TK, huyện HQ, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L có tính gia trưởng, thường xuyên nhậu nhẹt, hay ghen tuông vô cớ, vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc, chăm lo cho con cái. Nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị V xin ly hôn với anh L.

Về con chung: Anh L và chị V có một người con chung tên Huỳnh Anh K, sinh ngày 18/12/2008. Khi ly hôn, chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung cho đến khi trưởng thành mà không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh L và chị V có 02 thửa đất tại ấp 2, xã Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước nhưng vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị V và anh L không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/4/2018, bị đơn anh Huỳnh Đại L trình bày:

Anh Huỳnh Đại L thống nhất với phần trình bày của chị Điều Thúy V về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Trước yêu cầu của chị V thì anh L đồng ý ly hôn và giao con chung tên Huỳnh Anh K cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và anh L sẽ cấp dưỡng nuôi con theo khả năng của mình; anh L và chị V tự thỏa thuận về tài sản chung đồng thời anh L, chị V không thiếu nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Kiểm sát viên phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật; các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh L là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị V được ly hôn anh L và giao cháu Huỳnh Anh K cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành mà anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Chị Điều Thúy V khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Đại L có nơi cư trú tại tổ 9, ấp 2, xã TK, huyện HQ, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh Huỳnh Đại L có đơn xin hòa giải, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Đại L và chị Điều Thúy V thống nhất anh chị tự nguyện tìm hiểu, sống chung từ năm 2008 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TK, huyện HQ, tỉnh Bình Phước vào ngày 23/12/2010 theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 138/2010 quyền số 02/2010. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do có nhiều khác biệt trong lối sống, quan điểm sống mà không thể hòa giải được nên chị V yêu cầu ly hôn thì anh L đồng ý. Nhận thấy, anh L và chị V thống nhất về quan hệ hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, sau khi chị V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh L cũng đồng ý ly hôn mà không đến Tòa án để được hòa giải, hàn gắn tình cảm cho vợ chồng cho thấy mâu thuẫn giữa anh L và chị V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị V có cơ sở được chấp nhận.

Về con chung: Anh Huỳnh Đại L và chị Điều Thúy V thống nhất vợ chồng có một người con chung tên Huỳnh Anh K, sinh ngày 18/12/2008. Khi ly hôn, anh L và chị V thống nhất giao cháu Khoa cho chị V được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành mà anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận của anh L và chị V không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng của cháu K cũng như cháu K còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ nên sự thỏa thuận của anh L, chị V được ghi nhận.

Về tài sản chung: Anh Huỳnh Đại L và chị Điều Thúy V thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị V và anh L có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thành vụ án khác khi có đủ điều kiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nợ chung: Anh Huỳnh Đại L và chị Điều Thúy V thống nhất xác định vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Chị Điều Thúy V phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, các điều 35, 39, 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 45, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” của chị Điều Thúy V, tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Điều Thúy V, sinh năm 1989 được ly hôn với anh Huỳnh Đại L, sinh năm 1989; cùng trú tại tổ 9, ấp 2, xã TK, huyện HQ, tỉnh Bình Phước.

Giấy chứng nhận kết hôn số 138/2010 quyền số 02/2010 ngày 23/12/2010 của Ủy ban nhân dân xã TK, huyện HQ, tỉnh Bình Phước không còn giá trị pháp lý.

[2]. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Anh K, sinh ngày 18/12/2008 cho chị Điều Thúy V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi mà anh Huỳnh Đại L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh L có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, anh L và chị V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Điều Thúy V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004617 ngày 30 tháng 3 năm 2018.

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Điều Thúy V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể tuyên án; anh Huỳnh Đại L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- UBND xã TK;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Nhum